

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN BIÊN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Hữu Nghĩa;

2. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1984; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- **Bị đơn:** Anh Trương Văn C, sinh năm 1982; vắng mặt.

Cư trú tại: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Trương Văn C tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm đầu, đến năm 2006 anh chị bắt đầu mâu thuẫn do anh C thường xuyên uống rượu chửi chị, đánh đập chị rất nhiều lần.

Khoảng năm 2012-2013 chị có nộp đơn xin ly hôn anh C nhưng do chị còn thương chồng thương con nên đã rút đơn về cho anh C cơ hội sửa đổi nhưng anh C vẫn không sửa đổi. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: chị và anh C chung sống có 02 con chung Trương Văn T, sinh ngày 17/7/2003 và Trương Thị H1, sinh ngày 12/8/2005 hiện tại đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 11 năm 2024, bị đơn – anh Trương Văn C trình bày:*

Về hôn nhân: anh và chị H tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình anh chị chung sống bình thường. Chị H muốn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn nhưng anh không đồng ý ký tên vào bất kỳ giấy tờ gì.

Về con chung: anh và chị H chung sống có 02 con chung Trương Văn T, sinh ngày 17/7/2003 và Trương Thị H1, sinh ngày 12/8/2005 hiện tại đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Trương Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về hôn nhân: chị Lê Thị H được quyền ly hôn với anh Trương Văn C. Về con chung: cháu Trương Văn T, sinh ngày 17/7/2003 và Trương Thị H1, sinh ngày 12/8/2005 đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: chị Lê Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị H có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, anh Trương Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H, anh C.

[2] Về hôn nhân: chị H và anh C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị H yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý ký tên. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: anh C và chị H thường xuyên mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau nguyên nhân do anh C thường xuyên tụ tập bạn để uống rượu nên xét thấy hôn nhân của chị H và anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: chị H và anh C có 02 con chung Trương Văn T, sinh ngày 17/7/2003 và Trương Thị H1, sinh ngày 12/8/2005 hiện tại đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị H và anh C không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H về việc “Tranh chấp ly hôn”. Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Trương Văn C.

2. Về con chung: chị Lê Thị H và anh Trương Văn C có 02 con chung Trương Văn T, sinh ngày 17/7/2003 và Trương Thị H1, sinh ngày 12/8/2005 hiện tại đã trên 18 tuổi và có khả năng tự lao động nuôi sống được bản thân nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Lê Thị H và anh Trương Văn C không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005312 ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**

